TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:107/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc**.

2. Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Duy**, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 216/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2025 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2025, quyết định hoãn phiên toà số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà PTHY, sinh năm: 1988, địa chỉ: tổ 5, khóm 5, phường B, tỉnh V.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: PTTL, sinh năm: 2000, địa chỉ liên hệ: Khối 2, xã N, thành phố Đ.

2. **Bị đơn**: Ông NVH, sinh năm: 1989, địa chỉ:Khối 2, xã N, thành phố Đ.

Bà Y xin vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do. Bà Linh có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà PTHY trình bày:

Bà PTHY và ông NVH tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Núi Thành vào năm 2015. Vợ chồng số hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông NVH không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Nay tình cảm đã hết, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân

từ năm 2016 đến nay nên làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho bà PTHY được ly hôn ông NVH.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung gồm NPYN, sinh năm: 2011 và NVH, sinh năm: 2013. Nếu ly hôn, bà PTHY yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu ông NVH cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông NVH không có lời khai tại hồ sơ, không có mặt tại phiên toà nên không có ý kiến trình bày về các vấn đề trong vụ án.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - bà PTTL thống nhất với lời trình bày của bà PTHY, yêu cầu Toà án giải quyết cho bà PTHY được ly hôn ông NVH. Giao con chung là cháu NPYN và cháu NVH cho bà PTHY trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cam đoan đủ kinh tế để nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông NVH phải cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật; riêng ông NVH vắng mặt mà không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt khi toà án triệu tập hợp lệ là không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà PTHY được ly hôn NVH. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung NPYN, sinh năm: 2011 và NVH, sinh năm: 2013 cho bà PTHY trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án**: Bà PTHY có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông NVH. Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn thì ông NVH có đăng ký thường trú khối 2, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

[2] **Về thủ tục tố tụng**: Bà PTHY là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; ông NVH là bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông NVH vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do chính đáng, do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng

mặt bà PTHY, ông NVH là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung**:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà PTHY và ông NVH tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Núi Thành vào năm 2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà PTHY và ông NVH là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà PTHY là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, ông NVH không lo làm ăn. Từ cuối năm 2016 đến nay vợ chồng phần ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau.

[3.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm hòa giải cho hai bên khắc phục mâu thuẫn quay về đoàn tụ. Ông NVH đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu của bà PTHY cũng không đến Toà án mà không có lý do, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Điều này thể hiện ý chí của NVH không mong muốn hoà giải khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà PTHY và ông NVH đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà PTHY được ly hôn với ông NVH là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về con chung: Bà PTHY và ông NVH có 02 con chung tên Nguyễn Phạm PTHY Nhi, sinh năm: 2011 và Nguyễn Viết Huy, sinh năm: 2013. Bà PTHY yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng. Ông NVH không có ý kiến gì về vấn đề này.

[3.3.1] Hội đồng xét xử xét thấy: việc giao con cho ai nuôi phải xem xét với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần cho đứa trẻ, cần phải xem xét toàn diện mọi mặt để đưa ra phán quyết phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đạo đức xã hội. Các con chung của bà PTHY và ông NVH đã đủ 07 tuổi, có ý kiến muốn được ở với mẹ là bà PTHY. Ông NVH cũng không trình bày nguyện vọng, yêu cầu của mình đối với vấn đề này. Do vậy, xét giao NPYN, sinh năm: 2011 và NVH, sinh năm: 2013 cho bà PTHY trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên bà PTHY xin vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà PTHY cam đoan bà PTHY có đủ khả năng kinh tế nuôi con và đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] **Về án phí hôn nhân – gia đình sơ thẩm**: Bà PTHY phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà PTHY về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* đối với bị đơn ông NVH.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà PTHY được ly hôn với ông NVH.

2. Về con chung: Giao con chung NPYN, sinh năm: 2011 và NVH, sinh năm: 2013 cho bà PTHY trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà PTHY phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà PTHY đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007282 ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

6. Về quyền kháng cáo: Bà PTHY và ông NVH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Thùy